

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành quy định một số nội dung, mức chi đặc thù
thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 6 của Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa XV, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt quy định một số nội dung, mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố, cụ thể như sau:

I. Một số quy định về nội dung, mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố gồm:

1. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội.

2. Định mức chi phí quản lý dự án và nội dung chi quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

3. Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.

4. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn Thành phố.

II. Nguyên tắc chung xây dựng nội dung, mức chi đặc thù

1. Các nội dung, mức chi đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương và thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Kế thừa một số nội dung và mức chi đang quy định của Thành phố hiện nay còn phù hợp.

3. Các mức chi đề xuất phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách các cấp.

(Nguyên tắc cụ thể của từng quy định theo Tờ trình của các Sở gửi kèm)

III. Quy định cụ thể một số nội dung, mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố

1. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội

1.1. Sự cần thiết ban hành Quy định

Từ năm 2006 đến nay, thành phố Hà Nội đã ban hành quy định hỗ trợ hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về CNTT, viễn thông tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc (Các Quyết định: số 37/2006/QĐ-UBND ngày 27/3/2006, số 111/2009/QĐ-UBND ngày 19/10/2009, số 47/2013/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 và số 18/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016). Các Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND và số 18/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố hết hiệu lực từ ngày 31/12/2017. Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện chính sách, Thành phố đã động viên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang làm công tác chuyên môn về CNTT trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của thành phố Hà Nội, góp phần không nhỏ trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020, tạo nền tảng cho phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh.

Ngày 05/12/2017, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND về việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 về Chương trình mục tiêu Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, trong đó bổ sung cơ chế chính sách “Tiếp tục thực hiện cơ chế chính sách đặc thù cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về CNTT tại các cơ quan nhà nước”. Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, HĐND cấp tỉnh có quyền hạn: *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên.*

Để tiếp tục hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức được giao nhiệm vụ chuyên trách về CNTT và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020; việc trình HĐND Thành phố ban hành quy định

hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức làm công tác chuyên trách về CNTT là cần thiết.

1.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về CNTT tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội.

b. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức có bằng chuyên môn về CNTT (gồm: ngành đúng đào tạo về CNTT hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT theo quy định) được giao nhiệm vụ chuyên trách (trực tiếp chỉ đạo; điều hành; quản lý nhà nước; triển khai; quản trị hệ thống) về CNTT theo đúng đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội. Những người sau đây không thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định này:

- Những người làm nhiệm vụ nhập thông tin, dữ liệu hoặc thực hiện những nội dung thuần túy sử dụng, ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý đã được quy định về định mức, đơn giá trong các văn bản quy định khác.

- Những người có bằng cấp chuyên môn về CNTT nhưng không được giao nhiệm vụ chuyên trách về CNTT.

1.3. Đề xuất cụ thể

- a. Người có trình độ đại học hoặc trên đại học được hưởng mức hỗ trợ: 2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- b. Người có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp được hưởng mức hỗ trợ: 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- c. Mức lương cơ sở được áp dụng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

1.4. Nguồn kinh phí thực hiện:

a. Nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về CNTT của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định.

- Đối với các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội do ngân sách đảm bảo chi hoạt động thường xuyên: Chi từ dự toán thường xuyên được giao hàng năm (Kinh phí không thường xuyên đối với các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và kinh phí không tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách đảm bảo chi hoạt động thường xuyên).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự đảm bảo chi thường xuyên và đảm bảo một phần chi thường xuyên, mức hỗ trợ hàng tháng chi từ nguồn thu của đơn vị.

b. Dự kiến kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ mới (12 tháng) là: 10.208 triệu đồng. Trong đó: ngân sách Thành phố: 7.606 triệu đồng; ngân sách quận, huyện, thị xã: 2.602 triệu đồng (tăng 2.384 triệu đồng so với mức hỗ trợ trước đây).

(Kinh phí hỗ trợ công chức, viên chức làm công tác chuyên trách về CNTT năm 2018 đã được bố trí tại Quyết định số 8586/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách của thành phố Hà Nội năm 2018).

1.5. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

(Chi tiết tại Tờ trình số 882/TTrLN:TTTT-NV-TC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của liên Sở: Thông tin và Truyền thông – Nội vụ - Tài chính và Báo cáo số 1105/BC-STTTT ngày 17/5/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông.)

2. Quy định định mức chi phí quản lý dự án và nội dung chi quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

2.1. Sự cần thiết ban hành Quy định

Ngày 30/12/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 349/2016/TT-BTC quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Tại Khoản 2, Điều 11 Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý chi phí quản lý dự án: *“Đối với chi phí quản lý dự án của Ban quản lý xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành định mức chi phí quản lý dự án và nội dung chi phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương*

2.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về định mức chi phí quản lý dự án và nội dung chi quản lý dự án của Ban quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

b. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.3. Đề xuất cụ thể:

a. Định mức chi phí quản lý dự án

Định mức chi phí quản lý dự án của Ban quản lý xã được quy định theo từng loại công trình như sau:

- Công trình dân dụng : 2,63%

- Công trình công nghiệp : 2,76%
- Công trình giao thông : 2,35%
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn : 2,49%
- Công trình hạ tầng kỹ thuật : 2,21%

- Chi phí quản lý dự án trong tổng mức đầu tư xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm (%) nhân với chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong tổng mức đầu tư xây dựng của hồ sơ xây dựng công trình. Chi phí quản lý dự án trong dự toán công trình, xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm (%) (cùng định mức tỷ lệ % sử dụng để tính chi phí quản lý dự án trong tổng mức đầu tư) nhân với chi phí xây dựng và thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) của dự toán công trình.

- Trường hợp chi phí thiết bị chiếm tỷ trọng $\geq 50\%$ tổng chi phí xây dựng và thiết bị trong tổng mức đầu tư được duyệt thì điều chỉnh định mức chi phí quản lý dự án với hệ số $k = 0,8$.

b. Nội dung chi quản lý dự án

- Phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án: Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án một tháng cho một cá nhân tối đa bằng 50% tiền lương và phụ cấp lương một tháng của cá nhân đó.

- Chi tiền công trả cho lao động theo công việc cụ thể, theo thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp quy định của pháp luật.

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng: Tiền điện, tiền nước, vệ sinh môi trường, các dịch vụ khác.

- Chi mua vật tư văn phòng: Công cụ, dụng cụ văn phòng, văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, khác.

- Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc: Cước phí điện thoại, bưu chính, Fax, Internet, sách, báo, tài liệu quản lý.

- Chi phí hội nghị: Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Chi thanh toán công tác phí: Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Chi phí khác: Nộp thuế, phí, lệ phí.

- Dự phòng: Tối đa bằng 10% của dự toán.

2.4. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

(Chi tiết tại Tờ trình số 2635/TTr-STC ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Sở Tài chính).

3. Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.

3.1. Sự cần thiết ban hành Quy định

Ngày 02/01/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 01/2018/TT-BTC thay thế Thông tư số 137/3013/TT-BTC ngày 7/10/2013 về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo TTATGT có hiệu lực từ 01/3/2018.

Về định mức phân bổ ngân sách Trung ương: Theo Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính đã quy định nguồn kinh phí NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong giai đoạn 2018-2020 là 70% số thu phần NSTW được hưởng phát sinh trên địa bàn địa phương. Tại điểm c Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2018/TT-BTC quy định “*Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức phân bổ kinh phí NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho lực lượng công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT trên địa bàn theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước và mức phân bổ cho các lực lượng khác của địa phương tham gia công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn theo quy định của cấp có thẩm quyền.*”

Về nội dung chi: Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính đã bổ sung thêm 04 nội dung chi (chi hoạt động kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo TTATGT; chi tập huấn nghiệp vụ về công tác đảm bảo TTATGT; chi xăng dầu sửa chữa trang thiết bị phương tiện; chi thống kê phân tích số liệu xây dựng duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu đảm bảo TTATGT), bãi bỏ 01 nội dung chi (hỗ trợ ban đầu cho chiến sỹ bị tai nạn và hy sinh) so với Thông tư 137/2013/TT-BTC ngày 07/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Bên cạnh đó, có 06 nội dung chi không quy định tại Thông tư 01/2018/TT-BTC đã được quy định tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 của UBND Thành phố và đang triển khai thực hiện trên địa bàn, đến nay vẫn còn phù hợp, đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn như: hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương, tai nạn đang làm nhiệm vụ đảm bảo ATGT; hỗ trợ gia đình cán bộ hy sinh đang làm nhiệm vụ TTATGT; bồi dưỡng cán bộ trực tiếp tham gia đảm bảo ATGT (Thanh tra GTVT); bồi dưỡng của các đơn vị phối hợp tham gia; bồi dưỡng thành viên Ban ATGT; bồi dưỡng tổ giúp việc Ban ATGT.

Theo Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018, nội dung *chi hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm TTATGT* đã quy định nội dung chi nhưng chưa có mức chi cụ thể, Vì thế, tại khoản 2, điều 4 Thông tư số

01/2018/T-BTC của Bộ Tài chính quy định: “Đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Công an, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”.

Đối với các mức chi chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định, căn cứ Điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính; Khoản 3 Điều 21 Thông tư 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định HĐND cấp tỉnh có quyền hạn: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Để thực hiện phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đảm bảo đúng quy định của Trung ương giai đoạn 2019-2020 và kịp thời ban hành chế độ chi hỗ trợ cho các lực lượng thực hiện công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn Thành phố, việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 và một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố là cần thiết và phù hợp quy định.

3.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh:

- Quy định này quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020.

- Quy định này quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Các nội dung mức chi khác phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 và các quy định khác có liên quan.

b. Đối tượng áp dụng:

- Ban An toàn giao thông Thành phố.

- Các lực lượng trực tiếp tham gia đảm bảo TTATGT trực thuộc UBND Thành phố.

- Công an Thành phố.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT.

3.3. Đề xuất cụ thể

a. Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông, cụ thể:

- 70% cho Công an Thành phố.

- 30% cho các lực lượng khác của Thành phố tham gia công tác bảo đảm TTATGT.

b. Quy định một số nội dung và mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương, tai nạn khi đang làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT: 2.000.000 đồng/ người. Mức độ bị thương tai nạn do Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật, tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Chi hỗ trợ ban đầu cho gia đình cán bộ hy sinh đang làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT: 5.000.000 đồng/ người.

- Chi bồi dưỡng cán bộ trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT (Thanh tra giao thông): 1.000.000 đồng/người/tháng. Số lượng, đối tượng tham gia trực tiếp do Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán phân công, tự chịu trách nhiệm.

- Chi bồi dưỡng cho thành viên của Ban An toàn giao thông Thành phố: 700.000 đồng/người/tháng.

- Chi bồi dưỡng cho tổ giúp việc của Ban An toàn giao thông Thành phố: 500.000 đồng/người/tháng.

- Chi bồi dưỡng cho cán bộ, lực lượng khác thuộc các tổ chức, đơn vị của Thành phố tham gia trực tiếp, phối hợp giữ gìn TTATGT: 50.000 đồng/người/ca.

- Chi hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm TTATGT của lực lượng công an và các lực lượng khác: 100.000 đồng/ người/ ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

c) Trong trường hợp mức phân bổ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và các mức chi đặc thù cần phải bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn; để kịp thời tổ chức thực hiện, UBND Thành phố đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thống nhất các nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất theo quy định.

3.4. Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện

a. *Nguồn kinh phí thực hiện:* Ngân sách Thành phố.

(Nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung trên năm 2018 đã được bố trí tại Quyết định số 8586/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách của thành phố Hà Nội năm 2018)

b. *Dự kiến kinh phí thực hiện:*

Trên cơ sở số liệu chi năm 2017, tổng kinh phí thực hiện 07 mức chi đặc thù nêu trên ở cấp Thành phố là 8.203 triệu đồng.

3.5. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

(Chi tiết tại Tờ trình số 284/TTrLN:SGTVT-TC –CA ngày 16 tháng 4 năm 2018 của liên Sở: Giao thông vận tải - Tài chính – Công an thành phố).

4. Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Về quan điểm của Đảng: Nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ 5 Khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã xác định định “Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động... chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp thông qua các chính sách như: miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền sử dụng đất trong những năm đầu hoạt động; tư vấn, **hỗ trợ thủ tục thành lập doanh nghiệp**, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức công tác tài chính, kế toán; cung cấp thông tin; hướng dẫn quản trị doanh nghiệp và tư vấn pháp luật....

- Về phía chính quyền Thành phố: Ngay từ những năm 2016, sau khi Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2025 ra đời, UBND Thành phố đã có những chỉ đạo cụ thể, giao nhiệm vụ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các giải pháp, chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy thành lập mới doanh nghiệp và khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp được đề xuất như: các giải pháp về cách thủ tục hành chính rút ngắn thời gian khởi sự doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ vừa tiếp cận nguồn vốn; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về mặt bằng sản xuất kinh doanh... Trong đó, giai đoạn đầu chú trọng vào giải pháp cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, giảm chi phí kinh doanh và thời gian đi lại cho doanh nghiệp trong khâu khởi sự, thành lập doanh nghiệp thông qua các biện pháp như: đơn giản hóa thủ tục khởi sự kinh doanh, trước mắt là thủ tục về con dấu, thủ tục áp mã ngành nghề khi đăng ký kinh doanh, công bố thông tin doanh nghiệp...;

Ngày 12/6/2017, Quốc hội ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tại Điểm b Khoản 1 Điều 25 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.* Trên thực tế, các doanh nghiệp mới thành lập và các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp phần lớn đều là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng thẩm quyền.

4.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp mới trên địa bàn Thành phố;
- Các hộ kinh doanh đáp ứng điều kiện chuyển đổi sang thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Đề xuất cụ thể

a. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia cho DNNVV thành lập mới: 300.000 đồng/1doanh nghiệp (Theo Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2015 của Bộ Tài chính).

- Hỗ trợ kinh phí làm 01 (một) dấu pháp nhân cho doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp thành lập mới chuyển đổi từ hộ kinh doanh: tối đa 300.000 đồng/1 doanh nghiệp.

- Hỗ trợ kinh phí chuyển phát nhanh cho DNNVV thành lập mới, DNNVV thành lập chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhu cầu nhận kết quả Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại nhà hoặc trụ sở làm việc (theo giá cước của Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Bưu điện thành phố Hà Nội là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ chỉ định thực hiện dịch vụ công ích theo QĐ 41/2011/QĐ-TTg ngày 04/8/2011).

4.4. Nguồn kinh phí thực hiện

a. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện: Ngân sách Thành phố.

b. Kinh phí dự kiến hỗ trợ

- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu cho doanh nghiệp thành lập mới (300.000 đồng/1 doanh nghiệp x 78.795 doanh nghiệp): **23,63 tỷ đồng.**

- Kinh phí làm 01 dấu pháp nhân công ty cho doanh nghiệp thực hiện đăng ký qua mạng điện tử (300.000 đồng/1 doanh nghiệp x 154.000 doanh nghiệp): **46,2 tỷ đồng.**

- Kinh phí chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp thành lập mới có nhu cầu nhận kết quả Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại nhà hoặc trụ sở làm việc (ước 20.000 đồng/1 doanh nghiệp x 154.000 doanh nghiệp): **3,08 tỷ đồng.**

Tổng kinh phí dự kiến: **72,91 tỷ đồng** (Chi tiết tại Phụ lục số 01), trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2020, trong đó chia ra:

- Năm 2018: 8,65 tỷ đồng.

- Năm 2019: 24,1 tỷ đồng.

- Năm 2020: 40,16 tỷ đồng.

4.5. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến hết năm 2020.

(Chi tiết tại Tờ trình số 36/TTr-KH&ĐT ngày 11 tháng 5 năm 2018 và Báo cáo số 3030/KH&ĐT – HTDN ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đồng chí PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở: TC, LĐT&XH, TP, YT;
- VPUB: CVP, PCVP N.N.Kỳ, P.C.Công, T.V.Dũng, KGVX, KT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KT. *Al*

20441 (28)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *en*
CHỦ TỊCH *2*



Nguyễn Đức Chung

Số: /2018/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành quy định nội dung, mức chi đặc thù
thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 6**

(Từ ngày / /2018 đến ngày / /2018)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Liên Bộ: Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về thanh, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin ;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định một số nội dung, mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2018 của Ban Kinh tế và Ngân sách; Báo cáo giải trình, tiếp thu số /BC-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số nội dung, mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Định mức chi phí quản lý dự án và nội dung chi quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

3. Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

4. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn Thành phố (*Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các quy định của Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2018.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính; KH&ĐT, CA, GTVT;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH TP Hà Nội, VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH 

Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC 01

Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về CNTT tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức có bằng chuyên môn về CNTT (gồm: ngành đứng đào tạo về CNTT hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT theo quy định) được giao nhiệm vụ chuyên trách (trực tiếp chỉ đạo; điều hành; quản lý nhà nước; triển khai; quản trị hệ thống) về CNTT theo đúng đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội. Những người sau đây không thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định này:

- Những người làm nhiệm vụ nhập thông tin, dữ liệu hoặc thực hiện những nội dung thuần túy sử dụng, ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý đã được quy định về định mức, đơn giá trong các văn bản quy định khác.
- Những người có bằng cấp chuyên môn về CNTT nhưng không được giao nhiệm vụ chuyên trách về CNTT

3. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội

- a) Người có trình độ đại học hoặc trên đại học được hưởng mức hỗ trợ: 2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- b) Người có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp được hưởng mức hỗ trợ: 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.
- c) Mức lương cơ sở được áp dụng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

4. Nguồn kinh phí thực hiện:

- a) Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức chuyên trách về CNTT của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định.
- b) Đối với các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước

và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của thành phố Hà Nội do ngân sách đảm bảo chi hoạt động thường xuyên: Chi từ dự toán thường xuyên được giao hàng năm (Kinh phí không thường xuyên đối với các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và kinh phí không tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách đảm bảo chi hoạt động thường xuyên).

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự đảm bảo chi thường xuyên và đảm bảo một phần chi thường xuyên, mức hỗ trợ hàng tháng chi từ nguồn thu của đơn vị.

PHỤ LỤC 02

Quy định về định mức chi phí quản lý dự án và nội dung chi quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về định mức chi phí quản lý dự án và nội dung chi quản lý dự án của Ban quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Quy định về định mức chi phí quản lý dự án và nội dung chi quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

a) Định mức chi phí quản lý dự án:

- | | | |
|---|---|-------|
| - Công trình xây dựng dân dụng | : | 2,63% |
| - Công trình công nghiệp | : | 2,76% |
| - Công trình giao thông | : | 2,35% |
| - Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: | | 2,49% |
| - Công trình hạ tầng kỹ thuật | : | 2,21% |

- Chi phí quản lý dự án trong tổng mức đầu tư xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm (%) nhân với chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong tổng mức đầu tư xây dựng của hồ sơ xây dựng công trình được duyệt. Chi phí quản lý dự án trong dự toán công trình, xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm (%) (cùng định mức tỷ lệ % sử dụng để tính chi phí quản lý dự án trong tổng mức đầu tư) nhân với chi phí xây dựng và thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) của dự toán công trình.

- Trường hợp chi phí thiết bị chiếm tỷ trọng $\geq 50\%$ tổng chi phí xây dựng và thiết bị trong tổng mức đầu tư được duyệt thì điều chỉnh định mức chi phí quản lý dự án với hệ số $k = 0,80$

b) Nội dung chi quản lý dự án:

- Phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án: Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án một tháng cho một cá nhân tối đa bằng 50% tiền lương và phụ cấp lương một tháng của cá nhân đó.

- Chi tiền công trả cho lao động theo công việc cụ thể, theo thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp quy định của pháp luật.

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng: Tiền điện, tiền nước, vệ sinh môi trường, các dịch vụ khác.

- Chi mua vật tư văn phòng: Công cụ, dụng cụ văn phòng, văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, khác.

- Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc: Cước phí điện thoại, bưu chính, Fax, Internet, sách, báo, tài liệu quản lý.

- Chi phí hội nghị: Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Chi thanh toán công tác phí: Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Chi phí khác: Nộp thuế, phí, lệ phí.

- Dự phòng: Tối đa bằng 10% của dự toán.

PHỤ LỤC 03

Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh:

- Quy định này quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho Ngân sách thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020.
- Quy định này quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Các nội dung mức chi khác phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

- Ban An toàn giao thông Thành phố.
- Các lực lượng trực tiếp tham gia đảm bảo TTATGT trực thuộc UBND Thành phố.
- Công an Thành phố.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT.

3. Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố

a) Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020, cụ thể:

- 70% cho Công an thành phố,
- 30% cho các lực lượng khác của Thành phố tham gia công tác bảo đảm TTATGT.

b) Quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể:

- Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương, tai nạn khi đang làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT: 2.000.000 đồng/ người. Mức độ bị thương tai nạn do Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật, tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Chi hỗ trợ ban đầu cho gia đình cán bộ hy sinh đang làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT: 5.000.000 đồng/ người.

- Chi hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm TTATGT của lực lượng công an và các lực lượng khác: 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

- Chi bồi dưỡng cán bộ trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT (Thanh tra giao thông): 1.000.000 đồng/người/tháng. Số lượng, đối tượng tham gia trực tiếp do Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán phân công, tự chịu trách nhiệm.

- Chi bồi dưỡng cho thành viên của Ban An toàn giao thông Thành phố: 700.000 đồng/người/tháng.

- Chi bồi dưỡng cho tổ giúp việc của Ban An toàn giao thông Thành phố: 500.000 đồng/người/tháng.

- Chi bồi dưỡng cho cán bộ, lực lượng khác thuộc các tổ chức, đơn vị của Thành phố tham gia trực tiếp, phối hợp giữ gìn TTATGT: 50.000 đồng/người/ca.

c) Trong trường hợp mức phân bổ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Hà Nội từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và các mức chi đặc thù cần phải bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn; để kịp thời tổ chức thực hiện ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, thống nhất các nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất theo quy định.

PHỤ LỤC 04

Quy định về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về mức kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới và hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp mới, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017.

- Các hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp mới.

3. Quy định về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Hỗ trợ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới: 300.000 đồng/1 doanh nghiệp.

- Hỗ trợ kinh phí làm 01 (một) dấu pháp nhân cho doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp thành lập mới chuyển đổi từ hộ kinh doanh: 300.000 đồng/1 doanh nghiệp.

- Hỗ trợ kinh phí chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp thành lập chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhu cầu nhận kết quả Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại nhà hoặc trụ sở làm việc: theo giá cước của Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Bưu điện thành phố Hà Nội là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ chỉ định thực hiện dịch vụ công ích theo QĐ 41/2011/QĐ-TTg ngày 04/8/2011.

- Thời gian hỗ trợ: Trong 03 năm (từ năm 2018 đến hết năm 2020).

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách Thành phố.